

Bản án số: 541/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04-6-2020
V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên

2. Bà Châu Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyền là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1559/2019/TLST-HNGĐ Ngày 02 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị Lan H, sinh năm 1982; địa chỉ: Số X đường T, Phường L, quận G, Thành phố H. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn K, sinh năm 1980; địa chỉ: Số X đường T, Phường L, quận G, Thành phố H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 11 năm 2019 và bản tự khai, nguyên đơn là chị Phùng Thị Lan H trình bày:

Chị và anh Lê Văn K đã tự nguyện kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 2002 ngày 01/11/2002. Trong quá trình chung sống có hai con chung là Lê Thị Hoa M, sinh ngày 02/8/2003 và Lê Tiến D, sinh ngày 05/11/2013. Hạnh phúc gia đình kéo dài đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa chị và anh Lê Văn K không có sự hòa hợp trong quan hệ vợ chồng, anh K thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm chị.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng của chị là xin được ly hôn với anh Lê Văn K. Về con chung, chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con và yêu cầu anh Lê Văn K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi trẻ 1.500.000 đồng/tháng). Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/02/2020 và các lần hòa giải tại Tòa, bị đơn là anh Lê Văn K xác nhận giữa anh và chị Phùng Thị Lan H chưa có sự cảm thông, chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống và mâu thuẫn về kinh tế nên cuộc sống chung không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột nhưng theo anh những mâu thuẫn này không trầm trọng đến mức phải ly hôn. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý vì anh còn thương vợ thương con và không muốn con cái thiếu thốn tình cảm của cha mẹ.

Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị Phùng Thị Lan H được ly hôn, về con chung do hai con có nguyện vọng được ở với mẹ nên anh đồng ý giao con hai con chung cho chị H nuôi dưỡng và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi trẻ 1.500.000 đồng/tháng).

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

- Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Lan H quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn cư trú tại số X đường T, Phường L, quận G, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn K theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phùng Thị Lan H và anh Lê Văn K là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 2002 ngày 01/11/2002 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh P.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc.

Căn cứ vào bản tự khai và tại các biên bản hòa giải ngày 27/02/2020 và ngày 10/3/2020, Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị Phùng Thị Lan H và anh Lê Văn K thường xuyên xảy ra cãi vã và xung đột kéo dài nhiều năm nay. Bản thân anh Lê Văn K nhận thức được cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị Phùng Thị Lan H không có hạnh phúc vì vợ chồng chưa có sự cảm thông, chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống nhưng anh Lê Văn K không có biện pháp để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc mà để cho mâu thuẫn kéo dài nhiều năm nay.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Phùng Thị Lan H và anh Lê Văn K là có thật, đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phùng Thị Lan H theo quy định tại Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có hai con chung là Lê Thị Hoa M, sinh ngày 02/8/2003 và Lê Tiến D, sinh ngày 05/11/2013.

Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng hai con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi trẻ 1.500.000 đồng/tháng). Tại Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 10/3/2020 anh K đồng ý với yêu cầu nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con của chị H. Hội đồng xét xử nhận thấy thỏa thuận nuôi con giữa chị H và anh K là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của hai trẻ M, Đ nên ghi nhận, giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng và anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi trẻ 1.500.000 đồng/tháng).

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Chị Phùng Thị Lan H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Văn K vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Lan H được ly hôn với anh Lê Văn K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 2002 ngày 01/11/2002 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh P hết hiệu lực.

- Về con chung: Giao hai con chung là Lê Thị Hoa M, sinh ngày 02/8/2003 và Lê Tiến D, sinh ngày 05/11/2013 cho chị Phùng Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng và anh Lê Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng (mỗi trẻ 1.500.000 đồng). Thực hiện từ tháng 6/2020 cho đến khi các trẻ M, Đ lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ khi chị Phùng Thị Lan H có đơn yêu cầu thi hành án, anh Lê Văn K chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh Lê Văn K còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành, lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh Lê Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

- Chị Phùng Thị Lan H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Phùng Thị Lan H đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0025100 ngày 02/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Chị Phùng Thị Lan H đã đóng đủ án phí.

- Anh Lê Văn K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Chị Phùng Thị Lan H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Văn K vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung